

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 20/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế và ông Lương Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Quàng Văn S, sinh năm 1998 tại xã CL, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản HN, xã CL, tỉnh Sơn La; Chỗ ở khi bị bắt: Thôn LX, xã HC, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: La Ha; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Quàng Văn X và bà Lò Thị B; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bản án số 32/2021/HSST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2025, bị tạm giam ngày 07/8/2025 tại phân trại tạm giam khu vực khu vực Tiên Lữ, thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên “*có mặt tại phiên tòa*”

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đức Lãng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên “*có mặt*”

Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn LH, xã HHT, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại đoạn đường gần khu vực cổng làng thôn LH, xã HHT, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên và Công an xã Hoàng Hoa Thám tiến hành tuần tra phát hiện Quàng Văn S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Bị cáo tự lấy trong túi quần đùi phía trước bên phải đang mặc ra 01 túi nilon dạng túi zip màu trắng có viền mép mở

màu đỏ, có kích thước (02 x 02)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là ma túy đá xin được mang về sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành xét nghiệm đối với Quảng Văn S kết quả dương tính với chất ma túy MET, AMP. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại thôn LX, xã HC, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 01/8/2025 đi bộ đến khu vực cổng làng thôn LH, xã HHT, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một người thanh niên tên Tín là người nghiện ma túy, đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xám không nhớ biển số nên đi lại gần hỏi “*anh có ma túy đá không, cho em một ít sử dụng*”. Tín đồng ý đưa cho bị cáo 01 túi nilon dạng túi zip màu trắng có viền mép mờ màu đỏ, kích thước (02 x 02)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Bị cáo biết là ma túy đá nên cầm giấu vào bên trong túi quần đùi phía trước bên phải đang mặc đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi bộ trên đoạn đường gần khu vực cổng làng thôn LH, xã HHT thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 707/KL- KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,373g (Không thấy ba bảy ba gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông cho ma túy, bị cáo khai chỉ biết tên là Tín, không biết rõ lai lịch cụ thể đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh là rõ để xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Quảng Văn S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV1 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên đã truy tố bị cáo Quảng Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn được tính từ

ngày tạm giữ 01/8/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46; Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 707/KL- KTHS bên trong có 0,359g Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Người bào chữa cho bị cáo ông Phạm Đức Lăng nhất trí với tội danh, điều luật, mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 14 giờ 45 phút ngày 01/8/2025; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 01/8/2025; Kết luận giám định số 707/KL- KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,373g (*Không thấy ba bẫy ba gam*), là ma túy, loại Methamphetamine; bằng lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu thu thập khác trong hồ sơ

vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại đoạn đường gần khu vực cổng làng thôn LH, xã HHT, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Quàng Văn S đã tàng trữ trái phép trên người 0,373g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2021 đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy phải chấp hành hình phạt tù nay lại phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; là người dân tộc thiểu số cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân, là dân tộc thiểu số cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 707/KL- KTHS bên trong có 0,359g Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông cho ma túy, bị cáo khai chỉ biết tên là Tín, không biết rõ lai lịch cụ thể đối tượng này nên Cơ quan điều tra không

có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Quảng Văn S 03 năm 03 tháng tù (*ba năm ba tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 01/8/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 46; Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định số 707/KL-KTHS bên trong có 0,359g Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định (*Số lượng, đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2025 giữa cơ quan Công an và Phòng THADS khu vực 1 – Hưng Yên*)

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì là người dân tộc thiểu số cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND khu vực 1 – Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Phòng THADS khu vực 1- Hưng Yên
- CA Trại tạm giam số 1
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang